

Số: 372 /BC-UBND

Ba Dinh, ngày 15 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh 05 năm 2021-2025 và xây dựng Kế hoạch 05 năm 2026-2030

Thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 18/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2026 - 2030; trên cơ sở ý kiến thống nhất của Thành viên UBND xã, UBND xã kính báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh 05 năm 2021 - 2025 và phương hướng, nhiệm vụ 05 năm 2026 - 2030 của xã Ba Dinh như sau:

PHẦN I

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI GIAI ĐOẠN 2021-2025

Giai đoạn 2021-2025, tình hình thế giới và trong nước có nhiều thuận lợi và những diễn biến phức tạp; đại dịch Covid-19 bùng phát; giá nguyên vật liệu biến động mạnh; thiên tai diễn biến khó lường, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất, kinh doanh và đời sống nhân dân.

Trong bối cảnh đó, được sự chỉ đạo sát sao của cấp ủy cấp trên cùng với sự chủ động, thống nhất cao của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân xã Ba Dinh đã phát huy tinh thần đoàn kết, chủ động, sáng tạo, lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt với quyết tâm thực hiện hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2021-2025 đạt được nhiều kết quả tích cực, quốc phòng, an ninh được tăng cường giữ vững.

I. TÌNH HÌNH CHUNG CỦA ĐỊA PHƯƠNG

Hàng năm, căn cứ Nghị quyết của tỉnh, huyện về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH và dự toán ngân sách nhà nước; Kết luận của Đảng ủy; Nghị quyết của HĐND xã về Kế hoạch phát triển KTXH, UBND xã ban hành các Quyết định về giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển KTXH và Quyết định về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH, theo đó đã chỉ đạo, giao nhiệm vụ cụ thể, tiến độ thực hiện và hoàn thành cho phòng ban ngành, triển khai thực hiện góp phần thúc đẩy phát triển KTXH, đảm bảo quốc phòng và an ninh trên địa bàn xã Ba Dinh.

Thực hiện Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn hiện nay; theo quyết định của cấp có thẩm quyền, nhập nguyên trạng diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Xã Ba Dinh và xã Ba Giang thành đơn vị hành chính mới: Xã Ba Dinh có diện tích tự nhiên 9.694,85 ha, dân số 7.257 người; phía Đông giáp với xã Ba Tơ và xã Ba Vinh, phía Tây giáp xã Ba Tô, xã Ba Vì, xã Sơn Kỳ, phía Nam giáp

xã Ba Tơ và xã Ba Tô, phía Bắc giáp xã Ba Vinh và xã Minh Long. Năm 2025 là năm cuối của giai đoạn kế hoạch 2021-2025, với mục tiêu tăng trưởng GDP đặt ra của cả nước là từ 8% trở lên để tạo nền tảng vững chắc cho giai đoạn tăng trưởng tiếp theo. Do đó, sau sáp nhập, bộ máy chính quyền xã Ba Dinh từng bước được kiện toàn, ổn định, UBND xã đã quán triệt và chỉ đạo các cấp, các ngành tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội trong năm 2025.

II. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Về kinh tế

1.1. Tăng trưởng kinh tế

Giai đoạn 2021-2025, kinh tế tiếp tục phát triển. Tổng giá trị sản phẩm năm 2025 ước đạt 267,6 tỷ đồng¹; tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2021 - 2025 là 9,15%.

Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng giảm dần tỷ trọng nông nghiệp, tăng dần tỷ trọng công nghiệp – xây dựng và dịch vụ; giá trị sản phẩm bình quân đầu người (*tính theo giá hiện hành*) năm 2025 ước đạt 66,3 triệu đồng/người/năm.

1.2. Tình hình thu - chi ngân sách

Hàng năm, thu ngân sách nhà nước đạt và vượt dự toán giao. Tổng thu ngân sách nhà nước trong 5 năm ước đạt 145,847 tỷ đồng. Tổng vốn đầu tư là 23,155 tỷ đồng, trong đó vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia là 20,201 tỷ đồng.

1.3. Phát triển các ngành kinh tế

a) Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản

Giá trị sản xuất đất nông nghiệp ước đạt 70 triệu đồng/ha/năm. Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt và vượt chỉ tiêu đề ra, đảm bảo an ninh lương thực; sản lượng các loại cây công nghiệp ngắn ngày ổn định qua các năm. Nông dân đã từng bước áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, một số mô hình liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp giữa nông dân và doanh nghiệp được thực hiện².

- Trồng trọt: Tổng sản lượng lương thực có hạt năm 2025 3.853,58 tấn, trong đó cây lúa: Diện tích 641,41 ha, năng suất 59,58 tạ/ha, sản lượng 3.821,3 tấn, đảm bảo an ninh lương thực. Các loại cây trồng hàng năm khác diện tích nhỏ lẻ, không đáng kể. Duy trì tốt công tác dự tính lịch thời vụ, khuyến cáo cơ cấu giống, dự báo tình hình sâu bệnh có hại trên cây trồng gửi đến các thôn để chỉ đạo, hướng dẫn nhân dân kịp thời có biện pháp phòng ngừa cần thiết.

¹ Công văn 432/TKT-TH ngày 07/11/2025 của Thống kê tỉnh Quảng Ngãi

² Mô hình “sản xuất ngô sinh khối” vụ Thu - Đông tại thôn Đồng Dinh với diện tích gieo trồng là 2,4ha; mô hình “Áp dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất lúa vùng miền núi” tại xứ đồng Rộc Chênh thôn Đồng Dinh với diện tích là 5 ha; mô hình “Áp dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất lúa giống” tại xứ đồng Rộc Chênh thôn Đồng Dinh với diện tích là 1ha; mô hình trồng cây mây nước dưới tán rừng phòng hộ với 16.300 cây tại Ba Giang.

- Đẩy mạnh thực hiện cơ cấu lại lĩnh vực chăn nuôi³, cơ cấu lại giống vật nuôi theo hướng nâng cao năng suất và giá trị. Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân chăn nuôi, chăn thả gia súc hợp lý tiếp tục được triển khai sâu rộng và thường xuyên. Công tác phòng chống dịch bệnh được quan tâm nên trên địa bàn xã chưa phát hiện dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm và thủy sản.

Diện tích nuôi trồng thủy sản là 0,6 ha, đối tượng nuôi chủ yếu là cá rô phi, cá trắm, diêu hồng; chủ yếu nuôi trồng nhỏ lẻ, quy mô hộ gia đình.

Công tác quản lý, phát triển và bảo vệ rừng được quan tâm⁴; phát triển lâm nghiệp, nâng cao giá trị kinh tế rừng trồng, phát triển rừng trồng cây gỗ lớn. Giá trị sản xuất đất lâm nghiệp ước đạt 80 triệu đồng/ha/chu kỳ. Phối hợp với các đơn vị triển khai việc liên kết cấp chứng chỉ rừng trên địa bàn xã năm 2025 và định hướng giai đoạn 2026-2030.

Hạ tầng thủy lợi được đầu tư, nâng cấp cơ bản đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất. Toàn xã có 31 công trình thủy lợi kiên cố. Tổng diện tích được tưới 2 vụ là 625,27 ha, trong đó: tưới bằng công trình thủy lợi kiên cố là 474,5 ha, đạt 75,8% diện tích tưới.

Xây dựng nông thôn mới: Đến cuối năm 2025 đạt 11/19 tiêu chí⁵. Những kết quả đã đạt được như: Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội được đầu tư, nâng cấp, mở rộng và ngày càng khang trang; đời sống người dân có nhiều tiến bộ, thu nhập bình quân đầu người tăng lên; góp phần tạo bộ mặt nông thôn ngày càng khởi sắc, đời sống của Nhân dân được cải thiện.

b) Về công nghiệp – xây dựng

Giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng đều tăng theo từng năm. Chuyển dịch cơ cấu công nghiệp tăng dần, chủ yếu phát triển công nghiệp nhỏ, tiểu thủ công nghiệp truyền thống. Cụm công nghiệp Ba Dinh với diện tích 18,14 ha (*vị trí quy hoạch xây dựng tại thôn Nước Lang xã Ba Dinh*) đã được đưa vào Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 1456/QĐ-TTg ngày 22/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ và đang thực hiện thu hút đầu tư để đến năm 2030 phấn đấu hoàn thiện hạ tầng cụm công nghiệp.

Hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông tiếp tục được ưu tiên đầu tư, nhất là các công trình hạ tầng giao thông mang tính kết nối, đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hóa và đi lại của người dân; hạ tầng điện, công nghệ thông tin và truyền thông, thương mại được quan tâm đầu tư phù hợp với yêu cầu phát triển của địa phương. Tuy nhiên, do điều kiện địa hình nên hệ thống giao thông dễ bị tác động của thiên tai.

c) Về dịch vụ

³ Tổng đàn trâu đạt 2.611 con, đàn bò đạt 514 con, đàn heo đạt 2.716 con, đàn gia cầm (gà, vịt...) duy trì đạt 15.767 con.

⁴ Tổng diện tích đất có rừng (*bao gồm diện tích có rừng và rừng trồng chưa thành rừng*): 8.071,82 ha. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 61,3%.

⁵ Các tiêu chí đạt chung: Tiêu chí số 1. Quy hoạch; 3. Thủy lợi; 7. Về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn; 8. Về thông tin và truyền thông; 9. Về nhà ở dân cư; 11. Về nghèo đa chiều; 12. Về lao động; 14. Giáo dục và đào tạo; 16. Về văn hoá; 18. Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật; 19. Quốc phòng và an ninh,.

Hạ tầng về dịch vụ được đầu tư, nâng cấp, chất lượng từng bước nâng lên; các loại hình dịch vụ phát triển phong phú với sự tham gia của các thành phần kinh tế. Công tác quảng bá, giới thiệu các sản phẩm đặc trưng của xã được chú trọng. Tham gia các phiên chợ trưng bày các sản phẩm đặc trưng, kết hợp giới thiệu sản phẩm du lịch tại các lễ, hội. Các hoạt động thương mại - dịch vụ diễn ra chủ yếu tại các thôn: Làng Măng, Nước Lang, Gò Lê, Nước Lô tạo điều kiện thúc đẩy phát triển các loại hình dịch vụ, góp phần làm thay đổi bộ mặt nông thôn.

- Hoạt động thương mại - dịch vụ tiếp tục ổn định, đảm bảo cung cấp hàng hóa trong dịp Lễ, Tết và các mặt hàng thiết yếu trong mùa mưa bão; công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn xã được các cơ quan thẩm quyền quan tâm, kiểm tra, quản lý chặt chẽ⁶;

d) Tình hình thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp, Hợp tác xã

Thu hút đầu tư phát triển Cụm công nghiệp Ba Dinh, chưa thành lập được Hợp tác xã tại địa phương.

e) Công tác quản lý tài nguyên; phòng, chống thiên tai, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu

- Công tác kê khai đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được quan tâm chỉ đạo. Trong giai đoạn, UBND xã đã thực hiện lập hồ sơ đề nghị và đã được cấp thẩm quyền cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ dân, cá nhân: 3.277 giấy/1.027.673,4 m². Công tác quản lý tài nguyên khoáng sản tại các điểm chưa được cấp phép cơ bản được kiểm soát. Hàng năm, ban hành kế hoạch và tổ chức kiểm tra, quản lý tài nguyên khoáng sản trên địa bàn.

- Công tác quản lý môi trường được quan tâm thực hiện đảm bảo⁷; triển khai thực hiện các quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, thường xuyên kiểm tra công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn, kịp thời nhắc nhở, hướng dẫn hộ gia đình, cá nhân ký cam kết bảo vệ môi trường; đến nay, tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đạt 80%; có 100% hộ gia đình sử dụng nước hợp vệ sinh, 14% sử dụng nước sạch.

Công tác phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai được quan tâm thực hiện; hằng năm, xây dựng các kịch bản, kế hoạch để chủ động ứng phó, giảm nhẹ hậu quả thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu; đầu tư, xây dựng các công trình chống sạt lở.

1.4. Về chi đầu tư phát triển và thực hiện các CTMTQG

Sau sáp nhập, địa phương đã được cấp thẩm quyền điều chỉnh kế hoạch đầu tư giai đoạn và năm 2025, kế hoạch vốn thực hiện các CTMTQG của 02 xã

⁶ Hiện nay trên địa bàn xã có 61 cơ sở thương mại - dịch vụ (Trong đó: 45 cơ sở kinh doanh tạp hóa tổng hợp, 09 hộ nấu rượu thủ công, 04 hộ kinh doanh thuốc tây, 03 hộ kinh doanh dịch vụ cắt tóc làm đẹp, 0 cơ sở kinh doanh phân bón thuốc BVTV,) cơ bản đáp ứng được nhu cầu mua bán hàng hóa và sinh hoạt hằng ngày của Nhân dân và có 24 cơ sở tiểu thủ công nghiệp quy mô nhỏ, chủ yếu phục vụ các hoạt động sản xuất nông nghiệp trên địa bàn (Trong đó: 21 cơ sở xay sát, 03 cơ sở sửa chữa xe máy).

⁷ Không để xảy ra tình trạng ô nhiễm môi trường nghiêm trọng do các hoạt động sản xuất kinh doanh. UBND xã công bố rộng rãi về đường dây nóng tiếp nhận thông tin phản ánh của người dân về tình trạng vi phạm pháp luật khoáng sản, tài nguyên để người dân biết.

cũ và của huyện về xã theo đồng thời, UBND xã đã trình Hội đồng nhân dân xã thông qua và triển khai thực hiện các bước thủ tục tiếp theo.

2. Văn hóa - xã hội

2.1. Về giáo dục - đào tạo

Công tác giáo dục và đào tạo có nhiều đổi mới, chất lượng giáo dục ngày càng được nâng cao, đạt được một số kết quả nổi bật⁸. Đã hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; duy trì vững chắc, từng bước nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở. Giáo dục phổ thông chuyển hướng tích cực từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực người học. Giáo dục nhà trường, kết hợp giáo dục gia đình và giáo dục xã hội được chú trọng. Các phong trào thi đua học tập, khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập được quan tâm thực hiện. Công tác tư vấn, hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau trung học cơ sở có chuyển biến tích cực. Phương pháp dạy - học, kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục được đổi mới theo hướng hiện đại, ngày càng thực chất, hiệu quả. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục được chuẩn hoá, bảo đảm số lượng. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học được đầu tư, đáp ứng yêu cầu dạy và học. Đến năm 2025, có 2/5 trường đạt chuẩn quốc gia, chiếm tỷ lệ 40%.

2.2. Về y tế

Công tác y tế luôn được quan tâm chỉ đạo thường xuyên, chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ trạm y tế ngày càng được nâng cao, đạo đức công vụ được chú trọng, đạt nhiều kết quả, các chương trình y tế mục tiêu, tiêm vắc xin phòng, chống dịch Covid-19 và tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng được triển khai thực hiện đạt 100% chỉ tiêu; công tác vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn xã được đảm bảo. Trạm Y tế được đầu tư xây dựng đảm bảo công tác khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 100%; duy trì xã đạt chuẩn quốc gia về y tế.

Y tế dự phòng được tăng cường, kịp thời dập tắt các ổ dịch, hạn chế lây lan không để xảy ra dịch lớn. Lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện kịp thời, quyết liệt, đồng bộ các giải pháp cấp bách, phù hợp với diễn biến phức tạp của dịch Covid-19 ở từng giai đoạn và thực tiễn của xã; mang lại những kết quả khá toàn diện trên cả phương diện công tác phòng, chống dịch Covid-19 và phát triển kinh tế - xã hội.

Công tác dân số đạt kết quả tích cực. Các dự án kiểm soát mật cân bằng giới tính khi sinh, dự án tầm soát các dị dạng trước sinh, sơ sinh được tuyên truyền triển khai sàng lọc đến từng thôn, xóm, góp phần hạn chế bệnh tật bẩm sinh và kiểm soát mật cân bằng giới tính khi sinh, việc hỗ trợ phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số đúng đối tượng và kịp thời.

2.3. Thực hiện các chính sách xã hội, bảo đảm an sinh xã hội

⁸ Tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp THCS hằng năm đạt 98%; 01 học sinh đạt giải cấp tỉnh, 08 học sinh đạt giải cấp huyện, 29 học sinh đạt giải cấp trường; có 02 giáo viên đạt giải cấp tỉnh, 13 giáo viên đạt giải cấp huyện, 22 giáo viên đạt giải cấp trường.

Các chính sách đối với người có công, an sinh xã hội được thực hiện kịp thời, đảm bảo quy định. Các hoạt động tri ân, đền ơn đáp nghĩa, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần người có công từng bước được cải thiện, kịp thời giải quyết các chế độ chính sách theo quy định.

Nhiều chính sách được triển khai để đảm bảo giải quyết việc làm cho người lao động, số người có việc làm tăng lên. Tính đến năm 2025, xã có tổng số 4.454 lao động chiếm 66,46% số nhân khẩu; trong đó: ước tính có 3.958 lao động có việc làm chiếm 88,88% lao động. Trong giai đoạn có 23 lao động được tư vấn, hỗ trợ kinh phí tham gia đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng có thời hạn.

Công tác giảm nghèo luôn được quan tâm, chỉ đạo quyết liệt, triển khai thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp. Đồng thời, có sự quan tâm chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, sự phối hợp của Mặt trận, đoàn thể, sự nỗ lực phấn đấu vươn lên của người nghèo, huy động nguồn lực ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương hằng năm thực hiện Chương trình đều đảm bảo thực hiện theo kế hoạch các dự án của Chương trình, công tác giảm nghèo được lồng ghép cùng với các Chương trình MTQG, các chương trình dự án, chính sách phát triển KTXH, từ đó chỉ tiêu giảm nghèo đạt và vượt kế hoạch đề ra. Tỷ lệ hộ nghèo năm 2020 là 54,1%, đến cuối năm 2025 còn 9,78%. Thực hiện chương trình mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo; hỗ trợ hộ nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia, nâng cao chất lượng cuộc sống. Triển khai thực hiện chủ trương xóa nhà tạm, nhà dột nát cho người có công, hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã; kết quả thực hiện hoàn thành việc xóa nhà tạm, nhà dột nát với 91 nhà, trong đó: xây mới 64 nhà, sửa chữa 27 nhà, đạt 100 % kế hoạch đề ra.

Công tác đền ơn đáp nghĩa, chăm lo cho các đối tượng người có công đã được quan tâm chỉ đạo thường xuyên, triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời; thực hiện tốt các chính sách trợ giúp xã hội cho các đối tượng yếu thế trong xã hội như: Người cao tuổi, người cao tuổi nghèo neo đơn không nơi nương tựa, trẻ em mồ côi cả cha lẫn mẹ, người khuyết tật...

Chính sách quà tặng của Chính phủ nhân dịp kỷ niệm 80 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2/9: UBND xã Ba Dinh tổ chức thành 10 điểm chi trả/10 thôn, đảm bảo thuận lợi cho nhân dân đến nhận tiền quà theo quy định; một số điểm chi trả có người già, khuyết tật không đến nhận tiền quà, các tổ chủ động đến từng nhà để trao cho các hộ. Đã cấp phát 725 triệu đồng cho 7.250 nhân khẩu đạt tỷ lệ 99,51%.

2.4. Về văn hoá thông tin, thể dục thể thao và truyền thanh

Giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa; xây dựng con người Quảng Ngãi đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới; phát triển sự nghiệp thể dục, thể thao; xây dựng môi trường văn hóa và đời sống văn hóa trong mỗi gia đình, thôn, cơ quan, đơn vị được chú trọng. Nhiều giá trị văn hoá truyền thống tốt đẹp và di sản văn hoá được bảo tồn, phát huy; chất lượng, hiệu quả hoạt động văn hoá từng bước được nâng cao, đời sống văn hóa của Nhân dân được cải thiện. Các thiết chế văn

hóa, thể thao được quan tâm đầu tư, nâng cấp. Các di sản văn hóa phi vật thể được quan tâm bảo tồn và phát huy giá trị. Đến năm 2025, đạt 92,3% gia đình và 70% thôn đạt chuẩn văn hóa. Tỷ lệ người dân có thiết bị nghe nhìn đạt 95%.

Hoạt động thể dục, thể thao quần chúng, giáo dục thể chất và thể thao trường học ... luôn được coi trọng, đẩy mạnh, các môn thể thao như: Bóng đá, bóng chuyền, cầu lông và các môn thể thao truyền thống được quan tâm tổ chức, góp phần đưa phong trào thể dục thể thao quần chúng của xã phát triển. Tổ chức thành công Đại hội thể dục thể thao cấp xã năm 2025.

2.5. Về công tác dân tộc

Tập trung chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 gắn với đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững đạt kết quả. Cùng với nguồn lực của Nhà nước và địa phương, việc huy động, phân bổ, sử dụng, quản lý các nguồn vốn xã hội hóa để đầu tư trên địa bàn xã. Các nguồn lực này đã đóng góp quan trọng trong đầu tư phát triển kinh tế - xã hội ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

3. Công tác bảo đảm quốc phòng, an ninh

3.1. Công tác quốc phòng, quân sự địa phương

Lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, triển khai, tổ chức thực hiện các nghị quyết, kết luận, chỉ thị của cấp trên về nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương đồng bộ, chặt chẽ, nghiêm túc. Công tác gọi công dân nhập ngũ đạt 100% so với chỉ tiêu hàng năm; duy trì nghiêm chế độ trực chỉ huy, trực sẵn sàng chiến đấu, trực 24/24; phối hợp với các lực lượng bảo vệ an toàn các ngày lễ, ngày tết của đất nước và địa phương. Hiện nay, lực lượng dân quân toàn xã có 376 đồng chí, đạt 5,18% so với dân số. Tổ chức diễn tập chiến đấu phòng thủ đạt loại khá. Công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh đạt chỉ tiêu. Hàng năm, xây dựng xã đạt vững mạnh toàn diện.

Thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị (khóa XII) về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng”; xác lập, bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia trên không gian mạng, góp phần bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc và lợi ích quốc gia - dân tộc; giữ vững môi trường hoà bình, ổn định để xây dựng và phát triển.

3.2. Công tác bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác bảo đảm an ninh chính trị về trật tự an toàn xã hội, không để xảy ra đột biến, bất ngờ, bị động, phức tạp về an ninh, trật tự; đấu tranh ngăn chặn “âm mưu, diễn biến hòa bình” và hoạt động chống phá. Công tác bảo vệ an ninh quốc gia được giữ vững; các vấn đề an ninh chính trị nội bộ, an ninh xã hội, kinh tế, tôn giáo, dân tộc và an ninh phi truyền thống được nắm chắc, chủ động dự báo, xử lý kịp thời. Kịp thời cụ thể hoá các văn bản của cấp trên để lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác tuyên

truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật. Triển khai mô hình “camera an ninh” trên địa bàn xã. Tiếp tục thực hiện mô hình “*Tổ liên gia an toàn PCCC*” tại một số thôn trên địa bàn xã; xây dựng và nhân rộng mô hình “*Tổ liên gia an toàn về PCCC*” và “*Điểm chữa cháy công cộng*”. Chỉ đạo thực hiện hiệu quả công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc bảo đảm thực chất, sâu rộng.

Chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án 06 của Chính phủ, qua đó, tiếp nhận hồ sơ trực tuyến; làm sạch dữ liệu dân cư đạt 100%, thu nhận và cấp căn cước công dân trên địa bàn; quản lý cư trú, quản lý ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự; tăng cường công tác phòng ngừa, đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật về vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ. Chỉ đạo triển khai thực hiện quyết liệt các giải pháp bảo đảm an toàn về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, không để xảy ra các vụ cháy, nổ gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản.

Công tác phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm và vi phạm pháp luật được tăng cường: Phát hiện 04 vụ/06 đối tượng phạm tội về trật tự xã hội; 19 vụ/54 đối tượng vi phạm hành chính; 02 vụ/02 đối tượng vi phạm trong lĩnh vực kinh tế; 01 vụ/01 đối tượng vi phạm môi trường; không xảy ra tội phạm ma túy. Tai nạn giao thông xảy ra 01 vụ làm chết 01 người; va chạm giao thông 03 vụ làm bị thương 03 người; không xảy ra cháy, nổ và vụ việc phức tạp khác.

Công tác điều tra, xử lý được thực hiện đúng thẩm quyền, đúng quy định pháp luật; chuyển cơ quan điều tra các vụ việc theo thẩm quyền; xử phạt vi phạm hành chính 57 vụ/57 đối tượng; không có đơn thư khiếu nại, tố cáo.

Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được đẩy mạnh; tổ chức hơn 60 đợt tuyên truyền với trên 8.000 lượt người tham gia; duy trì và nhân rộng các mô hình hiệu quả như “Camera an ninh”, xây dựng mô hình “Ba không” về ma túy; hằng năm tổ chức đăng ký, xét công nhận các cơ quan, đơn vị, thôn đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”.

3.3. Việc xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân, gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân và “thế trận lòng dân”

Quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng, Nhà nước về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân, gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân và “thế trận lòng dân”. Chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả Nghị định số 03/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 30/06/2020 của Chính phủ để cụ thể hóa, nâng cao trách nhiệm, tăng cường khối đoàn kết và hiệp đồng chặt chẽ giữa lực lượng quân đội và lực lượng công an; qua đó, tạo cơ sở quan trọng để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ chính trị. Tổ chức tốt công tác nắm tình hình, kịp thời phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn các hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động; luôn giữ vững thế an ninh chủ động, không bị động, bất ngờ. Lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, thực hiện nghiêm túc, hiệu quả việc kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa quốc phòng, an ninh với kinh tế, văn hóa, xã hội và giữa kinh tế, văn hóa, xã hội với quốc phòng, an ninh theo đúng chủ trương của Đảng, chính sách

của Nhà nước về xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

3. Công tác tổ chức nhà nước, thanh tra, tư pháp

3.1. Tổ chức nhà nước

Sau sắp xếp, UBND xã Ba Dinh đã thành lập 03 cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã, 01 Trung tâm Phục vụ hành chính công, 01 Trung tâm cung ứng dịch vụ công. Đồng thời, ban hành các quyết định về việc tiếp nhận và bổ nhiệm Chánh, Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND, các Trưởng, Phó Trưởng phòng chuyên môn, Trung tâm Phục vụ hành chính công, Trung tâm cung ứng dịch vụ công và cán bộ, công chức, viên chức thuộc HĐND và UBND xã; các quyết định tiếp nhận nguyên trạng 05 trường trên địa bàn xã Ba Dinh mới; các quyết định tiếp nhận và phân công người hoạt động không chuyên trách của xã, thôn và các tổ bảo vệ an ninh trật tự, tổ dân phòng.

Tổng số biên chế cán bộ, công chức hành chính tính đến thời điểm báo cáo: **33 biên chế**, trong đó: Thường trực HĐND: 02 biên chế (*01 đ/c nghỉ hưu trước tuổi từ ngày 01/9/2025*); Lãnh đạo UBND: 03 biên chế; các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính thuộc UBND xã: 31 biên chế (*bao gồm biên chế của BCH Quân sự xã*), trong đó: BCHQS xã: 02 biên chế; Phòng Kinh tế: 07 biên chế; Phòng Văn hóa – Xã hội: 07 biên chế; Văn phòng HĐND và UBND xã: 06 biên chế; Trung tâm Phục vụ hành chính công: 05 biên chế; Trung tâm cung ứng DVC: 4 biên chế; HĐND: 01 biên chế công chức.

UBND xã đã kịp thời ban hành các quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ cụ thể cho từng phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã (*phòng Kinh tế, phòng Văn hóa – Xã hội, Văn phòng HĐND và UBND, Trung tâm phục vụ Hành chính công, Trung tâm cung ứng Dịch vụ công*).

3.2. Cải cách hành chính, chuyển đổi số, Đề án 06/CP

Ban hành Kế hoạch CCHC xã năm 2025; Kế hoạch khắc phục, cải thiện và nâng cao chỉ số CCHC năm 2025; Kế hoạch chuyển đổi số xã năm 2025; Kế hoạch triển khai, thực hiện quy định một số biện pháp chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính năm 2025; Kế hoạch tự kiểm tra chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính năm 2025; Kế hoạch tổ chức đối thoại giữa lãnh đạo UBND xã với Nhân dân năm 2025.

Thực hiện giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công từ ngày 01/7/2025 đến 10/12/2025: Đã tiếp nhận và giải quyết 1.377 hồ sơ; trong đó tiếp nhận trực tuyến: 1170 hồ sơ; trực tiếp 207 hồ sơ. Số lượng hồ sơ đã giải quyết: 1.376 hồ sơ, trước hạn 1.376 hồ sơ, 0 hồ sơ đang giải quyết, rút 01 hồ sơ; Đảm bảo 80% hồ sơ được số hóa; thanh toán trực tuyến đạt tỷ lệ 98%.

Công khai kết quả giải quyết TTHC: Thực hiện công khai kết quả giải quyết TTHC hàng ngày trên Trang thông tin điện tử xã tại đường link: <https://xabadinh.quangngai.gov.vn>.

Mua sắm trang thiết bị, chỉnh trang Trung tâm phục vụ hành chính công: Hệ thống camera gồm 01 mắt và màn hình tivi; bảng niêm yết công khai TTHC;

05 quầy giao dịch tiếp nhận và trả kết quả có chia theo từng lĩnh vực; Hệ thống mạng Internet; 06 Máy tính để bàn (*01 máy phục vụ công dân tra cứu thông tin*); 04 máy in; 02 máy scan; 1 máy tra cứu phục vụ công dân bốc số, 4 thiết bị đánh giá mức độ hài lòng.

3.3. Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân và Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí

Trong nhiệm kỳ qua, công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân được chỉ đạo chấn chỉnh thực hiện nghiêm túc, xử lý dứt điểm không còn tình trạng đơn thư tồn đọng kéo dài. Thực hiện nghiêm các quy định của Luật phòng chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ đã chỉ đạo hướng dẫn, triển khai công tác tổ chức thực hiện kê khai, công khai tài sản thu nhập hằng năm đầy đủ, nghiêm túc, đảm bảo quy định.

Chú trọng, đẩy mạnh tuyên truyền góp phần thực hiện tốt Quy định số 144-QĐ/TW của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới, gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII; Kết luận số 21-KL/TW về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, các quy định của Đảng về những điều đảng viên không được làm; Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia phòng chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030. Chỉ đạo triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí bằng nhiều hình thức đến với mọi đối tượng; đặc biệt nhờ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, tuyên truyền pháp luật trên mạng xã hội (*zalo, facebook, fanpage*) đã kịp thời tuyên truyền, phổ biến sâu rộng pháp luật về phòng, chống tham nhũng đến với cán bộ và Nhân dân.

Công tác phòng, chống tham nhũng được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt, trở thành phong trào, tác động trực tiếp đến ý thức, hành động của cán bộ, đảng viên, công chức và Nhân dân, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Tăng cường công tác tuyên truyền về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị và Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII). Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát kỷ luật Đảng; quản lý chặt chẽ cán bộ, đảng viên, công chức; siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong Đảng và bộ máy Nhà nước.

II. HẠN CHẾ, KHUYẾT ĐIỂM VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế, khuyết điểm

1.1. Về phát triển kinh tế - xã hội

- Lãnh đạo, chỉ đạo chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cây trồng, vật nuôi có chuyển biến nhưng còn chậm; phương thức chăn nuôi nhỏ lẻ. Việc chuyển giao và ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất hiệu quả còn thấp, các mô hình khuyến nông, khuyến lâm chưa được nhân rộng. Công tác quản lý bảo

vệ rừng còn nhiều khó khăn, vẫn còn tình trạng lấn chiếm, tranh chấp đất đai và phá rừng phòng hộ.

- Sau sáp nhập, số lượng biên chế công chức chưa đảm bảo đáp ứng khối lượng công việc của chính quyền cấp xã hiện nay; có trường hợp quá tải do khối lượng công việc vượt quá khả năng phân phối của công chức. Việc bố trí có trường hợp chưa phù hợp yêu cầu vị trí công tác, nhất là các lĩnh vực quản lý nhà nước về y tế, giáo dục, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc: Trụ sở UBND xã nhỏ, hẹp, xuống cấp, phòng làm việc của cán bộ, công chức không đảm bảo diện tích theo quy định; chưa bố trí được nhà ở công vụ cho cán bộ, công chức ở nơi xa đến công tác tại xã. Trang thiết bị phục vụ cho công tác chuyên môn và phục vụ người dân, tổ chức được trưng dụng từ đơn vị cũ, một số máy móc, trang thiết bị đã bị xuống cấp, không đủ dung lượng nên tốc độ xử lý chậm, chưa đáp ứng yêu cầu, nên ảnh hưởng đến kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao cũng như việc vận hành đồng bộ, tập trung của chính quyền.

- Việc phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã Ba Dinh luôn được UBND tỉnh, các cấp, ngành thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo cũng như phân bổ, hỗ trợ các nguồn lực để đầu tư phát triển. Tuy nhiên, địa phương hiện vẫn còn rất nhiều khó khăn; tại tổ Gò Lút, Gò Xuyên thôn Ba Nhà có 54 hộ/199 khẩu hiện chưa có đường giao thông, điện sáng, sóng điện thoại (*hiện tại có đường đất dân sinh, thường xuyên bị sạt lở*); tại thôn Gò Khôn (*có 163 hộ/605 khẩu*) chỉ có duy nhất 01 tuyến đường qua cầu treo kết nối từ thôn đi tới khu trung tâm của xã, công trình cầu treo được đầu tư xây dựng trên 20 năm, từ năm 2004; người dân chỉ lưu thông bằng phương tiện xe gắn máy rất khó khăn trong việc vận chuyển hàng hóa, liên kết sản xuất và phát triển kinh tế, nhất là trong mùa mưa, bão; việc đầu tư cần vốn rất lớn.

- Việc đánh giá kết quả về thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã Ba Dinh chủ yếu trên cơ sở số liệu khai thác của xã Ba Dinh cũ và Ba Giang cũ, số liệu đánh giá còn mang tính cảm quan, quan sát, ước tính; chưa có sử dụng công cụ khoa học để đánh giá; khó xác định được kết quả thực hiện chi tiết từng năm.

- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia còn thấp, cơ sở vật chất tại một số trường chưa đảm bảo; công tác khuyến học, khuyến tài và xây dựng xã hội học tập chưa thực sự trở thành phong trào ở từng gia đình, dòng họ và cộng đồng dân cư.

- Tỷ lệ hộ nghèo còn cao, hộ thoát nghèo đời sống vẫn còn khó khăn, nguồn thu nhập thấp; tỷ lệ lao động nông nghiệp so với tổng lao động xã hội vẫn còn cao, chất lượng lao động thấp. Đăng ký chỉ tiêu lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài hàng năm còn thấp.

- Công tác chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân, giải quyết việc làm còn gặp khó khăn. Tình trạng tảo hôn, bạo lực gia đình vẫn còn xảy ra. Vệ sinh môi trường ở một số khu dân cư chưa đảm bảo.

1.2. Về công tác nội chính, quốc phòng – an ninh

Công tác xây dựng tiềm lực khu vực phòng thủ có mặt chưa toàn diện. Còn tiềm ẩn yếu tố phát sinh, phức tạp về an ninh trật tự; khiếu nại, khiếu kiện, cờ bạc, tai nạn giao thông... còn xảy ra. Công tác nắm tình hình, tố giác tội phạm có lúc chưa kịp thời, thông tin chưa sâu. Công tác vận động quần chúng, phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ở một số thôn chưa sâu rộng, hiệu quả chưa cao.

2. Nguyên nhân khuyết điểm

2.1. Về khách quan

Tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, nhất là dịch Covid-19 diễn biến trong hai năm đầu nhiệm kỳ; biến đổi khí hậu, thời tiết, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi diễn biến thất thường dẫn đến giảm năng suất, sản lượng cây trồng, vật nuôi và thu nhập đời sống nhân dân, ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất và đời sống xã hội.

2.2. Về chủ quan

- Năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thời điểm chưa thật sự đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Công tác dự báo, nắm tình hình còn hạn chế, giải quyết việc khó, phức tạp chưa có tiền lệ còn tình trạng e dè, sợ sai, sợ trách nhiệm. Một số cán bộ, đảng viên, công chức chưa phát huy cao nhất tinh thần trách nhiệm, chưa thực hiện tốt trách nhiệm công vụ; chưa dám nghĩ, dám nói, dám làm và dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

- Một bộ phận người dân vẫn còn trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước, chưa tự vươn lên để thoát nghèo bền vững. Việc áp dụng khoa học, kỹ thuật vào sản xuất, chăn nuôi của hộ dân chưa mạnh mẽ nên năng suất chưa cao.

Tóm lại, Tình hình phát triển KTXH giai đoạn 2021-2025 đạt được kết quả khả quan và chuyển biến tích cực. Kinh tế tiếp tục phát triển, chuyển dịch cơ cấu kinh tế đúng định hướng; huy động được nhiều nguồn lực cho đầu tư phát triển; thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn vượt dự toán; khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số bước đầu được tăng cường... Bên cạnh đó, các chính sách xã hội an sinh xã hội được tổ chức triển khai thực hiện tốt; bảo vệ môi trường ngày càng được chú trọng; đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần của Nhân dân được nâng lên, công tác giảm nghèo đạt kết quả rõ nét; chính trị - xã hội ổn định. Quốc phòng, an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Tuy nhiên, bên cạnh đó, có một số hạn chế, khó khăn nhất định như đã nêu ở trên cần tập trung khắc phục trong giai đoạn tới.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG, AN NINH GIAI ĐOẠN 2026-2030

I. BỐI CẢNH

Giai đoạn 2026–2030 đánh dấu quá trình ổn định tổ chức hành chính mới sau sáp nhập và tập trung phát triển sinh kế bền vững cho người dân vùng cao. Sau khi sáp nhập, quy mô địa bàn xã được mở rộng, dân số tăng, yêu cầu quản lý và phục vụ nhân dân cũng cao hơn. Bên cạnh một số thuận lợi về điều hành tập trung, tiết kiệm chi phí, công tác phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương còn gặp nhiều khó khăn: tổ chức bộ máy cần kiện toàn, hạ tầng chưa đồng bộ, công tác quy hoạch và quản lý còn chồng chéo, trang thiết bị, điều kiện làm việc của cán bộ, công chức chưa đáp ứng nhu cầu, tâm lý người dân chưa thực sự ổn định..., do đó, việc xác định các nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm có ý nghĩa rất quan trọng nhằm đảm bảo ổn định và phát triển bền vững. Kế hoạch phát triển 5 năm 2026–2030 của xã Ba Dinh sẽ tập trung củng cố nền tảng hành chính, phát triển sinh kế bền vững gắn với giảm nghèo và tăng cường quản lý, phòng ngừa rủi ro thiên tai hướng đến sự ổn định và phát triển hài hòa đối với vùng miền núi.

II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng.

2. Gắn kết chặt chẽ và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá mà Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Ba Dinh lần thứ I nhiệm kỳ 2025-2030 đã đề ra.

3. Kiên quyết tháo gỡ kịp thời, dứt điểm các điểm nghẽn, nút thắt; khơi thông và giải phóng sức sản xuất, mọi nguồn lực, phát huy mọi động lực, mở rộng không gian phát triển. Phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc; khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, khát vọng phát triển, ý chí tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc; phát huy sức mạnh văn hóa, con người thành nguồn lực nội sinh và động lực phát triển; đột phá mạnh mẽ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; thu hút, trọng dụng nhân tài.

4. Nâng cao đời sống của Nhân dân, mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của Nhân dân. Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới. Lấy hạnh phúc, ấm no của Nhân dân làm mục tiêu phấn đấu.

5. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện. Tiếp tục khẳng định vai trò, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức đảng. Tiếp tục thực hiện mô hình tổng thể về tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo chủ trương của Trung ương. Thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân. Tăng cường kiểm soát quyền lực, kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

III. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN

1. Mục tiêu phát triển

Phát huy truyền thống cách mạng anh hùng, đại đoàn kết toàn dân tộc thực hiện thắng lợi mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Ba Dinh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện hiệu quả 03 nhiệm vụ trọng tâm và 02 nhiệm vụ đột phá trong giai đoạn 2025 - 2030.

Liên kết và phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội; đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường; bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; nâng cao toàn diện đời sống Nhân dân. Phân đầu đến năm 2030, xã Ba Dinh đạt chuẩn xã Nông thôn mới.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

Theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Ba Dinh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, xã Ba Dinh xây dựng các chỉ tiêu KTXH chủ yếu trong giai đoạn 2026 - 2030 như sau:

2.1. Về kinh tế

(1) Phân đầu tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn bình quân giai đoạn 2025-2030 từ 10%/năm trở lên.

(2) Cơ cấu kinh tế đến năm 2030: Nông, lâm nghiệp chiếm 43%; công nghiệp – xây dựng chiếm 22%; thương mại - dịch vụ chiếm 35%.

(3) Đến năm 2030, thu nhập bình quân đầu người đạt 48 triệu đồng/người/năm.

(4) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn hằng năm đạt và vượt dự toán giao.

2.2. Về xã hội – môi trường

(5) Đến năm 2030, phân đầu xã đạt chuẩn nông thôn mới.

(6) Trường đạt chuẩn quốc gia: Đến năm 2030 đạt 100%.

(7) Duy trì xã đạt chuẩn quốc gia về y tế. Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi giảm hằng năm từ 1-2%.

(8) Đến năm 2030, tỷ lệ lao động qua đào tạo trên 30%.

(9) Đến năm 2030, không còn hộ nghèo (*theo quy định về chuẩn nghèo của Trung ương*).

(10) Tỷ lệ che phủ rừng: Giữ vững hằng năm đạt 61,3%.

(11) Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và xử lý trên 80%.

(12) Đến năm 2030, tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch: 20%.

2.3. Quốc phòng, an ninh

(13) Hằng năm, xã đạt đạt tiêu chuẩn vững mạnh về quốc phòng.

(14) Hằng năm, 100% cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự.

IV. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung chỉ đạo về phát triển kinh tế - xã hội

Kịp thời ban hành các quyết định, chương trình hành động, kế hoạch, chỉ thị, quyết liệt chỉ đạo tập trung triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các Nghị quyết, nhiệm vụ, giải pháp về phát triển KTXH hàng năm và 05 năm 2026 - 2030.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả, hiệu lực các nhiệm vụ trọng tâm và các đột phá chiến lược đề ra tại Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 – 2030, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 – 2030. Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chương trình MTQG về xây dựng nông thôn mới; Chương trình MTQG về phát triển KTXH vùng dân tộc thiểu số và miền núi; Chương trình MTQG về giảm nghèo bền vững và các Chương trình khác được giao.

2. Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh

Chuyển mạnh tư duy từ sản xuất nông nghiệp sang phát triển kinh tế nông nghiệp; có chiến lược truyền thông, giới thiệu sản phẩm ở các thị trường tiềm năng. Dần hình thành và phát triển du lịch trở thành một ngành kinh tế tại địa phương. Triển khai công tác rà soát, đánh giá quá trình thực hiện để kịp thời điều chỉnh quy hoạch xây dựng nông thôn mới phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế, xã hội trong giai đoạn mới. Chú trọng phát triển công nghiệp để tạo động lực cho tăng trưởng kinh tế của xã. Thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp thân thiện với môi trường và sơ chế lâm sản, góp phần giải quyết việc làm cho lao động địa phương, tạo thu nhập ổn định cho người dân gắn với thực hiện có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội tại địa phương... Tiếp tục rà soát, đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu để đạt chuẩn và nâng cao chất lượng hạ tầng, tạo động lực phát triển kinh tế.

Phát triển nông nghiệp hiệu quả, tiếp tục thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp phù hợp với địa phương, phát triển bền vững theo hướng sinh thái, ứng dụng khoa học – công nghệ tiên tiến, chuyển đổi số, cơ giới hóa, tự động hóa, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng; chú trọng tăng đàn gia súc, gia cầm, tiêm phòng đảm bảo đúng kế hoạch, hạn chế dịch bệnh xảy ra, chăn nuôi phải có chuồng trại; gắn kết chặt chẽ nông nghiệp với công nghiệp, dịch vụ, sản xuất với bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Khuyến khích phát triển nông nghiệp xanh, hữu cơ, tuần hoàn; đẩy mạnh triển khai chương trình “mỗi xã một sản phẩm” (OCOP). Quy hoạch phát triển, hình thành các vùng chuyên canh cây nguyên liệu tập trung tạo hàng hóa có giá trị gia tăng cao để phục vụ công nghiệp chế biến. Tiếp tục chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi

phù hợp với lợi thế của từng vùng gắn với nhu cầu thị trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/05/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân. Phấn đấu đến năm 2030 trên địa bàn xã Ba Dinh có ít nhất 05 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới và hoạt động có hiệu quả tại địa phương.

Tăng cường quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, phục hồi rừng tự nhiên gắn với bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ cảnh quan, môi trường sinh thái. Phát động trồng rừng theo quy hoạch và kế hoạch hằng năm. Phát triển kinh tế rừng gắn với cơ chế đặc thù để đảm bảo vừa làm tốt công tác bảo vệ rừng, phát triển rừng, vừa tạo sinh kế, nâng cao thu nhập, đời sống của người dân sống ở khu vực có rừng. Tiếp tục triển khai việc liên kết để tăng diện tích rừng được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững. Nâng cao chất lượng trồng rừng, chú trọng phát triển trồng rừng gỗ lớn, lâm đặc sản, đáp ứng cơ bản nhu cầu trong nước và làm nguyên liệu chế biến hàng xuất khẩu; triển khai xây dựng và phát triển mô hình trồng dược liệu dưới tán rừng. Bảo vệ nghiêm ngặt rừng tự nhiên và rừng phòng hộ. Phát triển giá trị đa dạng của hệ sinh thái rừng, đặc biệt là giá trị các bon rừng. Giữ vững hằng năm tỷ lệ che phủ rừng đạt 61,3%.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia; tập trung nguồn vốn từ các chương trình mục tiêu quốc gia để giữ chuẩn và nâng chuẩn các tiêu chí, phấn đấu đến năm 2030 xã đạt chuẩn nông thôn mới.

3. Tăng cường huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư của nền kinh tế

Thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030, lựa chọn những danh mục công trình khởi công mới thực sự cần thiết, tránh đầu tư dàn trải gây nợ đọng xây dựng cơ bản, ưu tiên các công trình trọng điểm, có sức lan tỏa. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư. Tăng cường công tác công tác kiểm tra, giám sát để nâng cao chất lượng đầu tư xây dựng.

Tranh thủ các nguồn lực, đẩy mạnh huy động đầu tư hạ tầng Cụm công nghiệp Ba Dinh để thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của xã, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

Ưu tiên phân bổ vốn đầu tư công vào các dự án cơ sở hạ tầng thiết yếu, có tác động lan tỏa lớn đến sự phát triển kinh tế - xã hội. Đảm bảo các dự án đầu tư công được thực hiện hiệu quả, đúng tiến độ và ngân sách. Tiếp tục huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, nhất là hạ tầng giao thông bảo đảm kết nối các vùng trong xã và các xã lân cận, mở rộng không gian phát triển; ưu tiên các công trình, dự án có tác động lan tỏa, tạo động lực để phát triển. Phát huy lợi thế của tuyến QL24 và cao tốc Quảng Ngãi – Kon Tum để kết nối giao thông, liên kết phát triển.

Quản lý thu - chi ngân sách nhà nước chặt chẽ, hiệu quả. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chống thất thu thuế, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi trốn thuế, gian lận về thuế; đôn đốc, xử lý và thu hồi nợ đọng tiền thuế;

tập trung khai thác và bồi dưỡng nguồn thu ngân sách nhà nước, tăng hiệu quả sử dụng vốn ngân sách, nhất là nguồn vốn đầu tư công. Phần đầu trong 5 năm thu ngân sách nhà nước tăng bình quân 15%/năm.

Chú trọng công tác giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động. Thực hiện đồng bộ, đúng quy định và có hiệu quả đối với các chương trình, dự án về giảm nghèo, các chương trình mục tiêu quốc gia; các chính sách ưu đãi người có công, chính sách dân tộc và chính sách an sinh xã hội.

4. Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên thiên nhiên; bảo vệ môi trường sống; chủ động ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai

Xây dựng chiến lược, quy hoạch phát triển phù hợp, có chương trình hành động cụ thể, khả thi, huy động được nguồn lực của nhà nước, người dân, doanh nghiệp; tổ chức thực hiện quyết liệt, đồng thời làm tốt công tác tuyên truyền, tạo đồng thuận cao trong xã hội.

Thực hiện các biện pháp công trình, phi công trình nhằm khắc phục hiệu quả tình trạng hạn hán, thiếu nước vào mùa khô ở các địa bàn khó khăn về nguồn nước phục vụ nhu cầu sinh hoạt của người dân và tưới tiêu.

Tiếp tục đo đạc và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; lập quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất hàng năm của xã. Công khai minh bạch trong giải quyết thủ tục hành chính về đất đai, tài nguyên, khoáng sản. Chỉ đạo tăng cường kiểm tra, quản lý chặt chẽ các điểm khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; rà soát, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền quy hoạch đấu giá, cấp phép khai thác khoáng sản cát, sạn sông trên địa bàn xã. Tăng cường công tác bảo vệ tài nguyên gắn với bảo vệ đa dạng sinh học. Tập trung giải quyết dứt điểm các trường hợp tranh chấp đất đai, quản lý và nâng cao hiệu quả sử dụng.

Nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường trong dân cư; kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo vệ và cải thiện môi trường sinh thái. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện nếp sống văn hóa, thân thiện với môi trường; phân loại chất thải rắn tại nguồn và phong trào chống rác thải nhựa.

Chủ động phối hợp phòng, chống giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Xây dựng kế hoạch sắp xếp bố trí, ổn định dân cư, thực hiện tốt công tác di dân ra khỏi vùng có nguy cơ sạt lở đất; đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng vùng dự án, thường xuyên nâng cấp, gia cố các công trình phòng, chống mưa lũ; hạn chế tối đa ảnh hưởng và thiệt hại do thiên tai gây ra.

5. Nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng và phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ

Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, rõ nét trong cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi môi trường đầu tư kinh doanh, gắn với chuyển đổi số, nâng cao thứ hạng các chỉ số: Cải cách hành chính (PAR INDEX), Sự hài lòng

của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chuyển đổi số (DTI), tạo thuận lợi cho hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, người dân.

Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Trong đó, trọng tâm tập trung thực hiện đột phá về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số toàn diện trên cả 03 trụ cột: Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Tiếp tục đẩy mạnh truyền thông, quán triệt quan điểm chuyển đổi số là chuyển đổi tư duy, nhận thức và hành động. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, công chức, doanh nghiệp, người dân và xã hội bằng các hình thức thiết thực, phù hợp. Nâng cao tỷ lệ phục vụ dịch vụ công trực tuyến thực chất, đồng bộ, thống nhất, liên thông. Đầu tư, phát triển hạ tầng số và đẩy nhanh chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị. Ứng dụng các công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của cấp ủy, chính quyền địa phương. Thực hiện việc chỉ đạo, quản lý, điều hành, phát hành văn bản trên môi trường mạng, hướng dẫn, tăng cường sử dụng chữ ký số và hệ thống quản lý văn bản và điều hành, các nền tảng số dùng chung của tỉnh, quốc gia. Tăng cường công tác thông tin truyền thông, tạo sự đồng thuận trong xã hội; nâng cao năng lực bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

6. Phát triển văn hóa - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân

Xác định phát triển văn hóa, con người Quảng Ngãi là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của cả hệ thống chính trị. Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa; tăng cường nguồn lực cho phát triển văn hoá tương xứng với tăng trưởng kinh tế. Chú trọng phục hồi, bảo tồn các loại hình nghệ thuật truyền thống có nguy cơ mai một; giữ gìn, phát huy và làm giàu di sản văn hoá của đồng bào dân tộc H rê. Phát triển văn hóa, xã hội đi đôi với phát triển kinh tế. Xây dựng môi trường văn hóa số; nâng cao chất lượng các loại hình văn hóa, văn học nghệ thuật. Bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa, di tích lịch sử vùng An toàn khu, danh lam thắng cảnh tự nhiên trên địa bàn, liên kết với các điểm du lịch của các địa phương lân cận để hình thành sản phẩm du lịch, tuyến du lịch.

Tổ chức thực hiện hiệu quả các Chương trình, Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học; tập trung đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người dạy và người học. Tăng cường công tác tư vấn học đường, tư vấn hướng nghiệp; tăng cường sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong giáo dục, phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất của học sinh. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ

thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và giảng dạy. Ưu tiên nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đào tạo trong giai đoạn mới.

Làm tốt công tác giáo dục – đào tạo, xem đây là giải pháp căn cơ để thoát nghèo bền vững; phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho đồng bào dân tộc thiểu số, khắc phục tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào Nhà nước, khơi dậy ý chí chủ động, vươn lên của người nghèo trong việc phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, người có công; thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về dân tộc, tôn giáo. Tập trung triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia gắn với giảm nghèo bền vững; trọng tâm là hỗ trợ sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, từng bước nâng cao thu nhập, nhất là ở các địa bàn, khu vực khó khăn, bảo đảm trợ giúp cho các nhóm đối tượng yếu thế; góp phần giảm nghèo bền vững, phấn đấu đến năm 2030 không còn hộ nghèo. Tập trung đào tạo nghề cho lao động nông thôn, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề, nhất là lao động trẻ, đáp ứng nhu cầu thị trường, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng hiện đại. Thúc đẩy phát triển thị trường lao động gắn với giải quyết việc làm và đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực y tế; công tác vệ sinh an toàn thực phẩm và phòng, chống dịch bệnh; duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí xã đạt chuẩn quốc gia về y tế; nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân. Tiếp tục thực hiện chính sách dân số trong tình hình mới; chú trọng công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng hằng năm trên địa bàn xã từ 1-2%. Bảo đảm vệ sinh môi trường, vệ sinh lao động, an toàn thực phẩm.

Triển khai sâu rộng các phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*”, “*Văn hóa công sở*”, thể dục thể thao quần chúng; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, nếp sống văn minh. Đẩy mạnh các hoạt động thông tin, truyền thông tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; đấu tranh, phản bác kịp thời các luận điệu sai trái của các thế lực thù địch.

Xây dựng ít nhất 01 Câu lạc bộ về bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống địa phương; trong đó, tập trung xây dựng và phát huy hiệu quả ít nhất 01 Câu lạc bộ Văn hóa Công chiêm Ba Đình.

7. Bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, nâng cao hiệu quả công tác nội chính

Tiếp tục xây dựng củng cố nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân và “thế trận lòng dân” vững chắc. Phát huy vai trò lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với lực lượng vũ trang nhân dân và sự nghiệp quốc phòng, an ninh ở địa phương; không ngừng chăm lo xây dựng lực lượng vũ trang trong sạch, vững mạnh, đảm bảo đủ sức giữ vững ổn định quốc phòng, an ninh trong mọi

tình huống.

Bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền ở cơ sở, tranh thủ người có uy tín ở địa phương tham gia tuyên truyền nhân dân chấp hành pháp luật, giữ gìn an ninh trật tự, loại bỏ các hủ tục, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các hoạt động tín ngưỡng, văn hóa, thực hiện tốt các phong trào thi đua yêu nước, phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Phát huy sức mạnh cả hệ thống chính trị tham gia phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội, nắm chắc, quản lý chặt chẽ địa bàn, mục tiêu, đối tượng. Đẩy mạnh phong trào “*Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*” trong tình hình mới. Xây dựng lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng để thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự.

Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong Nhân dân; duy trì thực hiện công tác tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với Nhân dân, các tổ chức, cá nhân trên địa bàn; giải quyết kịp thời, đúng pháp luật, thẩm quyền đối với đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân, không để xảy ra khiếu kiện đông người, vượt cấp.

Tiếp tục nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin, triển khai chuyển đổi số trên các lĩnh vực gắn với việc xây dựng Chính quyền điện tử trên địa bàn xã. Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện Đề án 06 về phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025 và giai đoạn tiếp theo.

Ủy ban nhân dân xã Ba Đình kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- BTV Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- BTT UBMTTQVN xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc xã;
- VP HĐND&UBND xã;
- Lưu: VT, PKT (nga).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Văn Ôn